

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Chị Trịnh Thị Hồng V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trịnh Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 21/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến va chạm, lạnh nhạt và mất lòng tin đối với nhau. Mặc dù 2 người đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, cả chị V và anh N đều làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý việc dân sự, ngày 12/02/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị V, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị V và anh N có hai con chung cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/9/2013 và cháu Nguyễn Vân A, sinh ngày 11/3/2015. Giữa chị V và anh N thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Vân

A, chị V nuôi cháu Nguyễn Nhật M. Về cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị V và anh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị V, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Giữa chị V và anh N thống nhất thỏa thuận để chị V chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 11/3/2015; chị Trịnh Thị Hồng V trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/9/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V, anh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh N, chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp ở với mình theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Hồng V nhận chịu cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0000842 ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị V đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã T, H.Đ, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Văn Hải**